HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 13

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số liền trước của số 540 là:

A. 538 **B.** 541 **C.** 539 **D.** 542

Phương pháp

Số liền trước của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị

Lời giải

Số liền trước của số 540 là 539.

Chọn C

Câu 2. Chia đều 36 ℓ nước mắm vào 9 can. Hỏi mỗi can có bao nhiêu lít nước mắm?

A. 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

Phương pháp

Số lít nước mắm ở mỗi can = số lít nước mắm có tất cả : số can

Lời giải

Mỗi can có số lít nước mắm là: 36 : 9 = 4 (lít)

Chọn C

Câu 3. Trong các hình vẽ dưới đây, hình nào đã khoanh vào $\frac{1}{8}$ quả bơ:

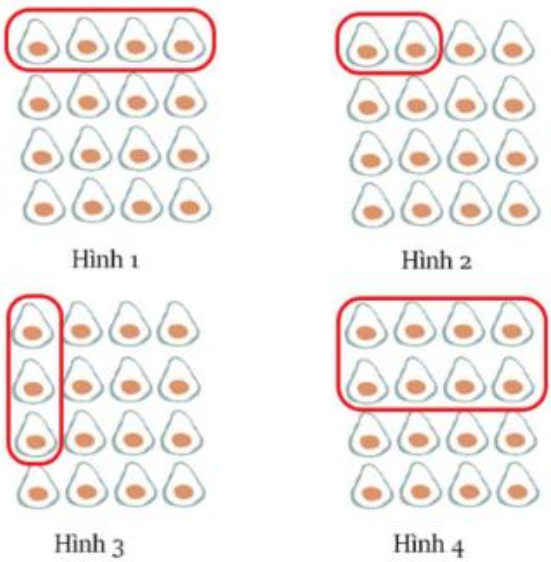

A. Hình 1 **B.** Hình 2 **C.** Hình 3 **D.** Hình 4

Phương pháp

- Đếm số quả bơ ở mỗi hình rồi chia cho 8
- Chọn đáp án có số quả bơ được chọn bằng kết quả phép chia vừa tìm được

Lời giải

Đã khoanh vào $\frac{1}{8}$ quả bơ của hình 2.

Chọn B

Câu 4. Biết M là trung điểm của AB. Tính độ dài đoạn thẳng AM.

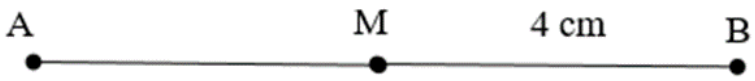

A. AM = 2 cm **B.** AM = 4 cm **C.** AM = 3 cm **D.** AM = 5 cm

Phương pháp

Trung điểm của một đoạn thẳng chia đoạn thẳng đó thành 2 phần bằng nhau.

Lời giải

Vì M là trung điểm của AB nên MA = MB = 4 cm

Chọn B

Câu 5. Số dư của phép chia 628 : 8 là:

A. 4 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 5

Phương pháp

Thực hiện đặt tính để tìm số dư của phép chia

Lời giải

628 : 8 = 78 (dư 4)

Chọn A

Câu 6. Nhiệt độ cơ thể người bình thường khoảng:

A. 35^oC **B.** 37^oC **C.** 38^oC **D.** 40^oC

Phương pháp

Dựa vào kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi

Lời giải

Nhiệt độ cơ thể người bình thường khoảng: 37^oC

Chọn B

II. TỰ LUẬN

Câu 7. Đặt tính rồi tính.

106 x 8 543 : 3

Phương pháp

- Đặt tính theo quy tắc đã học

- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái, chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 106 \\ \times \quad 8 \\ \hline 848 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 543 & 3 \\ \hline 24 & 181 \\ 03 & \\ 0 & \end{array}$$

Câu 8. Tìm x

a) x : 3 = 23 b) x + 362 = 546 – 12

Phương pháp

- Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia

- Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia

Lời giải

a) x : 3 = 23

x = 23 x 3

x = 69

b) x + 362 = 546 – 12

x + 362 = 534

x = 534 – 362

x = 172

Câu 9. Thu hoạch ở thửa ruộng thứ nhất được 127 kg cà chua, ở thửa ruộng thứ hai nhiều gấp 3 lần số cà chua ở thửa ruộng thứ nhất. Hỏi thu hoạch ở cả hai thửa ruộng được bao nhiêu ki-lô-gam cà chua?

Phương pháp

- Tìm số kg thu hoạch ở thửa ruộng thứ hai = số kg thu hoạch ở thửa ruộng thứ nhất x 3

- Tìm số kg thu hoạch ở hai thửa ruộng

Lời giải

Số kg thu hoạch ở thửa ruộng thứ hai là:

127 x 3 = 381 (kg)

Cả hai thửa ruộng thu được số ki-lô-gam cà chua là:

127 + 381 = 508 (kg)

Đáp số: 508 kg cà chua

Câu 10. Trong hình bên có …… hình tứ giác.

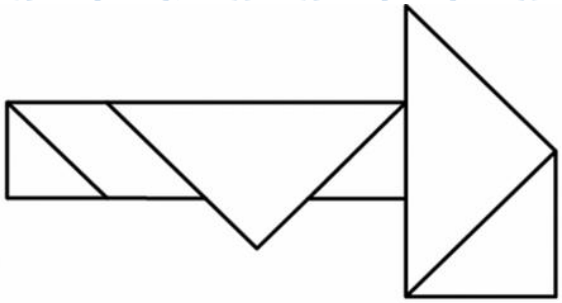

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để đếm số hình tứ giác.

Lời giải

Trong hình bên có 3 hình tứ giác gồm:

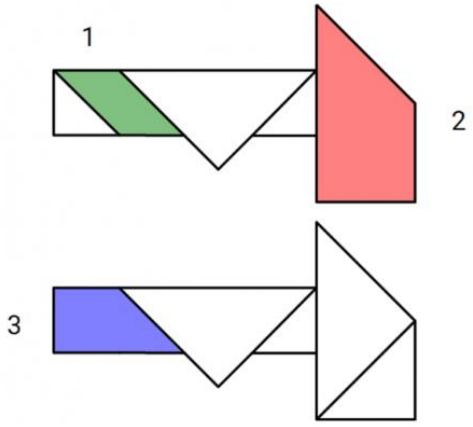

Câu 11. Tính nhanh các giá trị của biểu thức dưới đây:

a) 576 + 678 + 780 – 476 – 578 – 680

b) (126 + 32) x (18 – 16 – 2)

Phương pháp

a) Nhóm các số có tổng hoặc hiệu là số tròn trăm với nhau

b) Thực hiện phép tính trong ngoặc trước

Lời giải

a) 576 + 678 + 780 – 476 – 578 – 680

= (576 – 476) + (678 – 578) + (780 – 680)

= 100 + 100 + 100

= 300

b) (126 + 32) x (18 – 16 – 2) = (126 + 32) x 0

= 0